TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 181/2020/QĐST- HNGĐ	*Tân Phước, ngày 31 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 300/2020/TLST-Việc HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* của:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Đặng Thanh T**, sinh năm 1990*;*

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh T.

2. Chị **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả hòa giải đoàn tụ không thành, Tòa án xác định:

[1]. Về hôn nhân: Anh Đặng Thanh T và chị Nguyễn Thị Phương T tự tìm hiểu, quen biết rồi đi đến hôn nhân. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố B, tỉnh B vào ngày 09 tháng 01 năm 2014.

Quá trình sống chung anh T và chị T phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng về quan điểm, lối sống. Vào ngày 05 tháng 11 năm 2020, anh T và chị T có nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện Tân Phước để yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị. Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ, anh chị đã rút đơn để cho nhau cơ hội hàn gắn. Tuy nhiên, từ đó đến nay cả hai không thể tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn càng ngày càng

thêm trầm trọng. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa anh, chị đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2].Về con chung: Quá trình sống chung, anh Đặng Thanh T và chị Nguyễn Thị Phương T có một con chung là cháu Đặng Nguyễn Bảo N, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2017 hiện đang sống cùng chị T. Khi ly hôn, anh T và chị T thống nhất giao cháu Đặng Nguyễn Bảo N, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Đặng Thanh T có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Thanh T chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Đặng Nguyễn Bảo N do chị Nguyễn Thị Phương T chưa có yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung: Anh Đặng Thanh T và chị Nguyễn Thị Phương T thống nhất không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có.

[5]. Sau khi nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị T, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án và đã tiến hành hòa giải để anh, chị đoàn tụ nhưng hòa giải đoàn tụ không thành vào ngày 23 tháng 12 năm 2020 và xét thấy hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[7]. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Thanh T và chị Nguyễn Thị Phương T.

- Về con chung: Giao một con chung giữa anh Đặng Thanh T và chị Nguyễn Thị Phương T là cháu Đặng Nguyễn Bảo N, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đặng Thanh T có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Thanh T chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Đặng Nguyễn Bảo N do chị Nguyễn Thị Phương T chưa có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Đặng Thanh T tự nguyện chịu 150.000 lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; chị Nguyễn Thị Phương T tự nguyện chịu 150.000 lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T, chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 20803 ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, xem như anh, chị đã hoàn thành nghĩa vụ chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
+ Anh Đặng Thanh T;
+ Chị Nguyễn Thị Phương T;
- VKSND. H. Tân Phước;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Tân Phước;
- Ủy ban nhân dân xã P, thành phố B, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Khanh

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 205/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Đoàn Thị Mai sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thiện, xã Thạnh Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn*: Ông Bùi Văn Bá sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thiện, xã Thạnh Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đoàn Thị Mai và ông Bùi Văn Bá.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Mai và ông Bá có 04 con chung là Bùi Quốc Bữu sinh năm 1987, Bùi Quốc Bĩ sinh năm 1989, Bùi Anh Bình sinh năm 1991, Bùi Quốc Bảo sinh năm 1995. Tất cả đã thành niên.

- Về tài sản chung: Bà Mai và ông Bá không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

- Về án phí: Bà Mai chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng),* được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 18870 ngày 11-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, như vậy hoàn lại bà Mai số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự:
+ Bà Mai;
+ Ông Bá;

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. Tân Phước;
- Chi cục THADS H.Tân Phước;
- UBND xã Thạnh Mỹ;
- Lưu HS, AV.

Hồ Thị Kim Hương

SƠ ĐỒ THỬA ĐẤT TRANH CHẤP

Nguyên đơn: Lương Văn Bế sinh năm 1970
Bị đơn: Lê Thị Mến sinh năm 1975
Cùng địa chỉ: Ấp Tân Vinh, xã Tân Lập 2, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.